TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký viên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Phạm Quốc C, sinh năm 1984; tại: Ninh Bình; thường trú: Xóm I, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: 1 T, phường A, quận G; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn P và bà Phạm Thị S; hoàn cảnh gia đình có vợ và 02 con lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2015;Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận P.

2. Huỳnh Ngọc P1, sinh năm 2002; tại: Quảng Ngãi; thường trú: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Ngọc P2 và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận P.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (chủ nhà hàng).

2. Bà Hồ Thị Kim Q, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: B H, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Phòng C1 (Đội 5) Công an Thành phố H phối hợp Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an quận P và Công an P3, quận P tiến hành kiểm tra tại Nhà hàng G, địa chỉ G N, Phường D, quận P thì phát hiện Hà Quang T1, Lê Thị Kim L đang mua bán dâm tại phòng số 7 (lầu C) và Nguyễn Khánh H, Trịnh Thị Cẩm T2 đang mua bán dâm tại phòng số 8 (lầu 3) của nhà hàng. Các đối tượng khai người môi giới là Phạm Quốc C (quản lý nhân viên nhà hàng và nữ phục vụ khách) và Huỳnh Ngọc P1 (nhân viên phục vụ). Thời điểm kiểm tra, tại quầy thu ngân có Hồ Thị Kim Q (vợ Nguyễn Văn N - chủ nhà hàng), Phạm Quốc C đang ở trong phòng 3 lầu 2 tiếp khách còn Huỳnh Ngọc P1 đang phục vụ ở lầu 2 nên đã đưa tất cả về Công an P3, quận P tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 khai nhận hành vi môi giới mại dâm như đã nêu trên, cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Hà Quang T1 cùng Nguyễn Khánh H và H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch, là bạn T1) đến nhà hàng, vào phòng số 3 lầu 2 để nhậu. Tại đây, T1 nói C kêu tiếp viên nữ xuống phục vụ thì C gọi vào phòng khoảng 20 nữ tiếp viên để T1 và bạn chọn. Nhóm của T1 chọn 06 tiếp viên nữ, gồm Lê Thị D, Lê Thị Kim L, Trịnh Thị Cẩm T2, N1, T3 và Q. Khoảng 30 phút sau, T4 và N2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch, là bạn T1) đến. Lúc này, C cũng ở phòng phục vụ nhóm của T1.

Khoảng 01 giờ 30 phút sau, T1 nói với C muốn mua dâm L thì C đồng ý, sau đó C nói với P1 chuẩn bị, nên nói vọng lên lầu 3 (P1 đang đứng tại lầu 2) kêu nhân viên tên T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) chuẩn bị phòng không có khách (mở cửa phòng, chuẩn bị khăn lạnh và bao cao su). Sau đó C nói T1 và L đi ra ngoài để P1 dẫn lên lầu. Lúc này, P1 nói với T5 "T5 ơi mở phòng, anh C kêu" rồi P1 dẫn T1 và L đi lên phòng số 7, lầu 3 để cả hai mua bán dâm. Khoảng 15 phút sau, T1 và L mua bán dâm xong thì trở về phòng số 3, lầu 2 tiếp tục nhậu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, H1 nói với C muốn mua dâm D thì C đồng ý nên nói P1 cho T5 chuẩn bị phòng, sau đó, H1 và D lên phòng ở lầu 3 để mua bán dâm, khoảng 15 phút sau thì trở lại phòng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, T1 tiếp tục nói với C muốn mua dâm L và H muốn mua dâm T2 thì C đồng ý. C nói P1 cho T5 chuẩn bị phòng. Sau đó, T1 cùng L lên lầu 3 vào phòng số 7, H và T2 vào phòng số 8 để mua dâm, tất cả các lần mua bán dâm đều chưa thanh toán tiền. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như trên. Ngoài ra, Phạm Quốc C khai C được ông Nguyễn Văn N (chủ nhà hàng) giao quyền quản lý nhân viên phục vụ, bảo vệ, tiếp viên nữ và khách

đến nhà hàng, không được quản lý cơ sở vật chất của nhà hàng (trong đó các phòng ốc là do chủ nhà hàng quyết định sử dụng), việc môi giới mại dâm là do C quyết định và tự ý cùng các nhân viên kiếm các phòng vắng khách để cho người mua dâm và người bán dâm thực hiện hành vi mua bán dâm (chủ nhà hàng không biết), không có ai đứng ra tổ chức mua bán dâm tại nhà hàng. Việc C môi giới cho khách mua bán dâm tại nhà hàng thì ông Nguyễn Văn N (chủ nhà hàng) và bà Hồ Thị Kim Q (vợ ông Q) đều không biết.

Tiến hành ghi lời khai Nguyễn Văn N (chủ nhà hàng) khai: Địa chỉ căn nhà G N, Phường D, quận P là do ông thuê để kinh doanh nhà hàng, đứng ra làm chủ nhà hàng nhưng ông có nhờ Nguyễn Thanh T6 (bạn N) đứng tên đăng ký giấy phép kinh doanh, sau đó Nguyễn Thanh T6 làm văn bản ủy quyền cho Huỳnh Phi B (sinh ngày 10/8/1994, HKTT: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) về việc được đại diện giám đốc tiếp đoàn kiểm tra liên ngành các cấp, được ký tên trên các biên bản kiểm tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của ủy quyền tại Nhà hàng G. Ông là người quản lý căn nhà cùng toàn bộ cở sở vật chất của nhà hàng và có giao cho Phạm Quốc C làm quản lý nhân viên phục vụ, bảo vệ, tiếp viên nữ, phục vụ khách đến nhậu (không được tự ý dùng các phòng trong nhà hàng vào mục đích khác ngoài việc cho khách uống bia và hát karaoke), trả lương 5.000.000 đồng/tháng và được hưởng thêm 10% trên tổng số tiền khách đến nhậu thanh toán. Ngoài ra, Nguyên khai không biết hoạt động mua bán dâm và không có chủ trương cho hoạt động mua bán dâm tại Nhà hàng G Việc C đứng ra cho tiếp viên nữ và khách mua bán dâm tại nhà hàng là do C tự ý thực hiện, C cũng không được quyền quản lý phòng ốc và C không xin phép hay thông báo cho ông N biết, ông không liên quan, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý.

Tiến hành ghi lời khai Hồ Thị Kim Q (vợ N) khai: bà chỉ làm công việc thu ngân ngồi tính tiền bàn nhậu của khách tại tầng trệt của nhà hàng, không quản lý hoạt động tại nhà hàng, không biết hoạt động mua bán dâm, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý.

Tiến hành ghi lời khai Huỳnh Phi B khai: không biết hoạt động mua bán dâm tại nhà hàng nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất giữa Phạm Quốc C, Huỳnh Ngọc P1 và Nguyễn Văn N, giữa Phạm Quốc C và Hồ Thị Kim Q. Qua đối chất, lời khai của các bị cáo C, P1 và N, Q là phù hợp nhau.

Tiến hành xác minh, được biết Nhà hàng G N, Phường D, quận P do Nguyễn Thanh T6 (sinh năm 1990, HKTT: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) đứng tên giám đốc do ông Nguyễn Văn N thuê. Hiện ông T6 không có mặt tại địa phương,

không rõ đi đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành ghi lời khai làm rõ.

Riêng đối tượng tên T5 (nhân viên phục vụ) chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để ghi lời khai làm rõ.

Đối với Hà Quang T1 và Nguyễn Khánh H (người mua dâm), Công an P3, quận P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, phạt tiền 1.500.000 đồng, T1 và H đã đóng phạt.

Đối với Trịnh Thị Cẩm T2 và Lê Thị Kim L (người bán dâm), Công an P3, quận P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, phạt tiền 400.000 đồng, T2 và L đã đóng phạt.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSPN ngày 06/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Quốc C từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng – 05 (năm) năm tù và Huỳnh Ngọc P1 từ 04 (bốn) năm- 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định… đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Đây là vụ án "Môi giới mại dâm" do Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 thực hiện. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 23 giờ 00 phút ngày 12/9/2023, Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt cho Lê Thị Kim L bán dâm cho Hà Quang T1 02 lần tại phòng số 7 (lầu 3) và Trịnh Thị Cẩm T2 bán dâm cho Nguyễn Khánh H 02 lần tại phòng số 8 (lầu 3) Nhà hàng G N, Phường D, quận P (không phải do mình trực tiếp quản lý thì bị phát hiện, bắt quả tang). Nên hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội "Môi giới mại dâm" và thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên", là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 đã thực hiện hành vi làm trung gian, dẫn dắt để người khác thực hiện hành vi mua dâm, bán dâm nên các bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đối tượng tên T5 (nhân viên phục vụ, là người giúp sức cho C và P1 môi giới mại dâm), hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm, khi nào bắt được, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với vợ chồng Nguyễn Văn N và Hồ Thị Kim Q (chủ nhà hàng), quá trình điều tra chưa có cơ sở xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thanh T6 (đứng tên giám đốc nhà hàng), hiện Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, xác minh và làm rõ.

Đối với Huỳnh Phi B (người được ủy quyền), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 đã xâm phạm đến trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo C là người giữ vai trò tích cực nhất, làm trung gian điều nữ phục vụ thực hiện hành vi mua bán dâm cho khách, còn bị cáo P1 là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo C thực hiện hành vi. Do đó, cần phải đưa

các bị cáo ra xét xử trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể phải xét xử các bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quốc C và Huỳnh Ngọc P1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

+ Về xử lý vật chứng:

-Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 0314711808, Công ty TNHH G (bản photo); 01 giấy ủy quyền của Nguyễn Thanh T6 giao cho Huỳnh Phi B tiếp đoàn kiểm tra (kèm hồ sơ); theo Điều 105 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hiện lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thị Kim L và Trịnh Thị Cẩm T2, sử dụng để bán dâm), là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng 64G đã qua sử dụng, số Imei: 356769086936549, số seri: FD7VN4MRJCM4, gắn sim số 0329944339 (thu giữ của bị cáo P1, P1 khai sử dụng vào việc liên lạc cá nhân), do vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo P1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng, số điện thoại 093770529, số Imei 1: 869904054757276, số Imei 2: 869904054757268 (thu giữ của bị cáo C, C khai sử dụng vào việc liên lạc cá nhân), do vậy căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo C .

+ Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc C và bị cáo Huỳnh Ngọc P1 phạm tội "Môi giới mại dâm ".

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo:

+ Phạm Quốc C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

+ Huỳnh Ngọc P1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2023.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho Huỳnh Ngọc P1: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng 64G đã qua sử dụng, số Imei: 356769086936549, số seri: FD7VN4MRJCM4, gắn sim số 0329944339;

+ Trả lại cho Phạm Quốc C 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng, số điện thoại 093770529, số Imei 1: 869904054757276, số Imei 2: 869904054757268.

+ Tịch thu và tiêu huỷ: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Công an quận P và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 0314711808, công ty TNHH G (bản photo); 01 giấy ủy quyền của Nguyễn Thanh T6 giao cho Huỳnh Phi B tiếp đoàn kiểm tra.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Công an Q.PN;
- Chi cục THADS Q.PN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương Giang